

Kính gửi: C.TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG PHÍA NAM

- Công ty Cổ Phần Cơ Khí Kiên Giang trân trọng kính mời Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Phía Nam cử cán bộ đến thử nghiệm Trụ điện BTLT và cấu kiện bê tông tại Công ty chúng tôi số lượng dự kiến như sau:

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	SL	HSAT (K)	Ngày sản xuất	Số hiệu bản vẽ
1	Trụ BTLT DƯỠ 6m lực kéo đầu trụ F50 Kgf - Silicafume - D 90	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 6-50 - 01/2022
2	PC.I - 6,5 - 160 - 2,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 6,5m lực kéo đầu trụ 2,0KN (200Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 6,5 - 2,0 - 01/2022
3	PC.I - 6,5 - 160 - 2,5 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 6,5m lực kéo đầu trụ 2,5KN (250Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 6,5 - 2,5 - 01/2022
4	PC.I - 6,5 - 160 - 3,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 6,5m lực kéo đầu trụ 3,0KN (300Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 6,5 - 3,0 - 01/2022
5	PC.I - 7,5 - 160 - 2,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 7,5m lực kéo đầu trụ 2,0KN (200Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 7,5 - 2,0 - 01/2022
6	PC.I - 7,5 - 160 - 3,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 7,5m lực kéo đầu trụ 3,0KN (300Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 7,5 - 3,0 - 01/2022

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	SL	HSAT (K)	Ngày sản xuất	Số hiệu bản vẽ
8	PC.I - 8,5 - 160 - 2,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 8,5m lực kéo đầu trụ 2,0KN (200Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 8,5 - 2,0 - 01/2022
9	PC.I - 8,5 - 160 - 3,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 8,5m lực kéo đầu trụ 3,0KN (300Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 8,5 - 3,0 - 01/2022
10	PC.I - 8,5 - 160 - 4,3 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 8,5m lực kéo đầu trụ 4,3KN (430Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 8,5 - 4,3 - 01/2022
11	PC.I - 8,5 - 160 - 5,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 8,5m lực kéo đầu trụ 5,0KN (500Kgf); Đường kính đầu trụ 160mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 8,5 - 5,0 - 01/2022
12	PC.I - 10,5 - 190 - 3,5 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 10,5m lực kéo đầu trụ 3,5KN (350Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 10,5 - 3,5 - 01/2022
13	PC.I - 10,5 - 190 - 4,2 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 10,5m lực kéo đầu trụ 4,2KN (420Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 10,5 - 4,2 - 01/2022
14	PC.I - 10,5 - 190 - 4,3 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 10,5m lực kéo đầu trụ 4,3KN (430Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 10,5 - 4,3 - 01/2022

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	SL	HSAT (K)	Ngày sản xuất	Số hiệu bản vẽ
15	PC.I - 10,5 - 190 - 4,8 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 10,5m lực kéo đầu trụ 4,8KN (480Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 10,5 - 4,8 - 01/2022
16	PC.I - 10,5 - 190 - 5,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 8,5m lực kéo đầu trụ 5,0KN (500Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 10,5 - 5,0 - 01/2022
17	PC.I - 10,5 - 190 - 5,2 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 10,5m lực kéo đầu trụ 5,2KN (520Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 10,5 - 5,2 - 01/2022
18	PC.I - 12 - 190 - 5,4 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 12m lực kéo đầu trụ 5,4KN (540Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 12 - 5,4 - 01/2022
19	PC.I - 12 - 190 - 7,2 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 12m lực kéo đầu trụ 7,2KN (720Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 12 - 7,2 - 01/2022
20	PC.I - 12 - 190 - 9,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 12m lực kéo đầu trụ 9,0KN (900Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 12 - 9,0 - 01/2022
21	PC.I - 12 - 190 - 10 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 12m lực kéo đầu trụ 10KN (1000Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 12 - 10 - 01/2022
22	PC.I - 14 - 190 - 6,5 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 14m lực kéo đầu trụ 6,5KN (650Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 14 - 6,5 - 01/2022

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	SL	HSAT (K)	Ngày sản xuất	Số hiệu bản vẽ
23	PC.I - 14 - 190 - 8,5 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 14m lực kéo đầu trụ 8,5KN (850Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 14 - 8,5 - 01/2022
24	PC.I - 14 - 190 - 9,0 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 14m lực kéo đầu trụ 9,0KN (900Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 14 - 9,0 - 01/2022
25	PC.I - 14 - 190 - 9,2 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 14m lực kéo đầu trụ 9,2KN (920Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 14 - 9,2 - 01/2022
26	PC.I - 14 - 230 - 11 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 14m lực kéo đầu trụ 11KN (1100Kgf); Đường kính đầu trụ 230mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 14 - 11/230 - 01/2022
27	PC.I - 14 - 230 - 13 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 14m lực kéo đầu trụ 13KN (1300Kgf); Đường kính đầu trụ 230mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 14 - 13/230 - 01/2022
28	PC.I - 16 - 190 - 9,2 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 16m lực kéo đầu trụ 9,2KN (920Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 16 - 9,2 - 01/2022
29	PC.I - 16 - 190 - 10 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 16m lực kéo đầu trụ 10KN (1000Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 16 - 10 - 01/2022

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	SL	HSAT (K)	Ngày sản xuất	Số hiệu bản vẽ
30	PC.I - 16 - 190 - 11 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 16m lực kéo đầu trụ 11KN (1100Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 16 - 11 - 01/2022
31	PC.I - 16 - 230 - 10 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 16m lực kéo đầu trụ 10KN (1000Kgf); Đường kính đầu trụ 230mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 16 (230)- 10 - 01/2022
32	PC.I - 16 - 230 - 11 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 16m lực kéo đầu trụ 11KN (1100Kgf); Đường kính đầu trụ 230mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 16(230)- 11 - 01/2022
33	PC.I - 16 - 230 - 13 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 16m lực kéo đầu trụ 13KN (1300Kgf); Đường kính đầu trụ 230mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 16(230)- 13 - 01/2022
34	PC.I - 18 - 190 - 9,2 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 18m lực kéo đầu trụ 9,2KN (920Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 18 - 9,2 - 01/2022
35	PC.I - 18 - 190 - 10 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 18m lực kéo đầu trụ 10KN (1000Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 18 - 10 - 01/2022
36	PC.I - 18 - 190 - 11 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 18m lực kéo đầu trụ 11KN (1100Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 18 - 11 - 01/2022

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	SL	HSAT (K)	Ngày sản xuất	Số hiệu bản vẽ
37	PC.I - 18 - 230 - 10 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 18m lực kéo đầu trụ 10KN (1000Kgf); Đường kính đầu trụ 230mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 18(230) - 10 - 01/2022
38	PC.I - 18 - 230 - 11 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 18m lực kéo đầu trụ 11KN (1100Kgf); Đường kính đầu trụ 230mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 18(230) - 10 - 01/2022
39	PC.I - 18 - 230 - 12 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 18m lực kéo đầu trụ 12KN (1200Kgf); Đường kính đầu trụ 230mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 18(230) - 12 - 01/2022
40	PC.I - 18 - 230 - 13 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 18m lực kéo đầu trụ 13KN (1300Kgf); Đường kính đầu trụ 230mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 18(230) - 13 - 01/2022
41	PC.I - 18 - 230 - 15 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 18m lực kéo đầu trụ 13KN (1300Kgf); Đường kính đầu trụ 230mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 18(230) - 15 - 01/2022
42	PC.I - 20 - 190 - 13 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 20m lực kéo đầu trụ 13KN (1300Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 20 - 13 - 01/2022
43	PC.I - 20 - 190 - 14 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 20m lực kéo đầu trụ 14KN (1400Kgf); Đường kính đầu trụ 190mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 20 - 14 - 01/2022

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	SL	HSAT (K)	Ngày sản xuất	Số hiệu bản vẽ
44	PC.I - 20 - 230 - 13 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 20m lực kéo đầu trụ 13KN (1300Kgf); Đường kính đầu trụ 230mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 20(230) - 13 - 01/2022
45	PC.I - 20 - 230 - 14 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 20m lực kéo đầu trụ 14KN (1400Kgf); Đường kính đầu trụ 230mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 20(230) - 14 - 01/2022
46	PC.I - 20 - 230 - 15 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 20m lực kéo đầu trụ 15KN (1500Kgf); Đường kính đầu trụ 230mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 20(230) - 15 - 01/2022
47	PC.I - 22 - 230 - 13 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 22m lực kéo đầu trụ 13KN (1300Kgf); Đường kính đầu trụ 230mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 22 - 14 - 01/2022
48	PC.I - 22 - 230 - 14 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 22m lực kéo đầu trụ 14KN (1400Kgf); Đường kính đầu trụ 230mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 22(230) - 14 - 01/2022
49	PC.I - 22 - 230 - 15 . TCVN 5847 : 2016 - Tiếp địa; Silicafume - Trụ BTLT dự ứng lực trước chiều dài 22m lực kéo đầu trụ 15KN (1500Kgf); Đường kính đầu trụ 230mm sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016	Trụ	1	2	01/2022	KIMEC TA 22(230) - 15 - 01/2022

- Thời gian: Lúc 07 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 01 năm 2022.

- Địa điểm: Tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Kiên Giang.

- Địa chỉ: 181 Cách Mạng Tháng Tám, P. Vĩnh Lợi, Tp. Rạch Giá, T. Kiên Giang.

- Điện thoại: 02973 913505 - 02973 918827

- Rất mong được sự chấp thuận của Quý trung Tâm.

- Trân trọng kính chào!

CTY CỔ PHẦN CƠ KHÍ KIÊN GIANG
GIÁM ĐỐC

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	SL	HSAT (K)	Ngày sản xuất	Số hiệu bản vẽ
-----	--------------	-----	----	-------------	------------------	----------------

Nơi nhận:

- Như trên (01 bản);
- Lưu PKD.